

Số: 02 /2023/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 952/TTr-SGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt số hiệu 30 tuyến đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc đặt số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *T. Ho*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Đường bộ VN;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Website tỉnh Kiên Giang;
- Công báo tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải (05b);
- LĐVP, P. KT, P. TH, P. NC;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quốc Anh



DANH MỤC

Số hiệu đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			868,17
1	Vĩnh Lạc – Vĩnh Thông – Phi Thông – Tân Hội	ĐT.961	Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Rạch Giá	Giáp ranh huyện Thoại Sơn, ĐT.960 tỉnh An Giang	26,1
2	Đường ven biển Châu Thành - Rạch Giá (đường 3/2) – Hòn Đất – Kiên Lương	ĐT.961B	Quốc lộ 63 (Km3+600), huyện Châu Thành	ĐT.971 (Km23+100), huyện Kiên Lương	71,0
3	Lộ Quẹo – Gò Quao – Vĩnh Tuy	ĐT.962	Quốc lộ 61 (Km60+794), huyện Gò Quao	Bến phà cầu Đò, giáp huyện Hồng Dân – tỉnh Bạc Liêu	24,8
4	Đường Trâm Bầu	ĐT.962B	Quốc lộ 61 (Km81+003)	Giáp ranh huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	25,8
5	Tân Hiệp – Giồng Riềng – Vị Thanh	ĐT.963	Quốc lộ 80 (Km96+020), huyện Tân Hiệp	Cầu Long Nĩa (giáp thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)	40,7
6	Bến Nhứt – Giồng Riềng – Thạnh Phước	ĐT.963B	Quốc lộ 61 (Km77+894), huyện Giồng Riềng	Giáp ranh huyện Cờ Đỏ, ĐT.921 thành phố Cần Thơ	28,31
7	Vĩnh Thạnh – Vĩnh Phú – Định An – Vĩnh Hòa Hưng Bắc	ĐT.963C	ĐT.963B (Km9+000), huyện Giồng Riềng	ĐT.963D, huyện Gò Quao	22,73
8	Vĩnh Hòa Hưng Nam – Hòa Hưng – Hòa Lợi	ĐT.963D	Cống Ba Voi (giáp ranh thành phố Vị Thanh – tỉnh Hậu Giang)	Cầu Kênh Ranh, xã Hòa Lợi (giáp huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ)	33,0
9	Đường Kênh Chổng Mỹ	ĐT.964	Quốc lộ 63 (mố B cầu treo Bầu Môn)	ĐT.968 (Km9+000)	33,9
10	Đường Nam Thái A	ĐT.964B	Quốc lộ 63 (Km13+650)	ĐT.964 (Km13+200)	9,3

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			868,17
11	Đê bao U Minh Thượng	ĐT.965	Trung tâm hành chính huyện U Minh Thượng	Trung tâm hành chính huyện U Minh Thượng	60,0
12	An Minh Bắc – Thứ 11 – Vân Khánh	ĐT.965B	ĐT.965 (Km17+143), xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng	Cầu Kim Quy, xã Vân Khánh, huyện An Minh	22,65
13	Vĩnh Thuận – Kênh 2 – Minh Thuận	ĐT.965C	Quốc lộ 63 (cầu Vĩnh Thuận Km64+068), huyện Vĩnh Thuận	ĐT.965 (Km45+000), xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng	14,0
14	Thứ Hai – Hoà Chánh	ĐT.966	Quốc lộ 63 (Km12+500), thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên	Xã Hoà Chánh, huyện U Minh Thượng	24,9
15	Đường Ven sông Cái Lớn	ĐT.966B	Quốc lộ 61 (Km86+940)	Xã Hoà Chánh, huyện U Minh Thượng	35,94
16	Thanh Yên – Công Sự - Hồ Hoa Mai – Khu Căn cứ Tỉnh Ủy	ĐT.966C	ĐT.966 (Km21+500)	ĐT.965 (Km55+200)	15,61
17	Thứ Bảy – Cán Gáo	ĐT.967	Cầu Thứ Bảy mới (giao với Quốc lộ 63 – Km24+000)	Cầu Ngã Bát (giáp ranh huyện U Minh, tỉnh Cà Mau)	29,45
18	Chín Rươi – Xẻo Nhàu	ĐT.968	Đường hành lang ven biển (Km70+068)	Cảng Xẻo Nhàu, huyện An Minh	13,0
19	Nam Thái Sơn – Hòn Đất – Hòn Me	ĐT.969	Kênh ranh (giáp huyện Tri Tôn, ĐT.945 tỉnh An Giang)	ĐT.969B, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất	27,2
20	Mỹ Thái – Sơn Bình – Giàn Gừa – Thổ Sơn – Linh Huỳnh	ĐT.969B	Kênh ranh (giáp huyện Tri Tôn tỉnh An Giang)	Quốc lộ 80 (cầu Kiên Bình Km140+686)	47,3
21	Tám Ngàn	ĐT.970	Quốc lộ 80 (Cầu Tám Ngàn Km162+700)	Giáp huyện Tri Tôn, ĐT.958 tỉnh An Giang	12,3
22	Cửa khẩu quốc gia Giang Thành	ĐT.970B	Quốc lộ N1 (Km179+430)	Cửa khẩu Quốc gia Giang Thành	5,64
23	Tỉnh lộ 11	ĐT.971	Quốc lộ 80 (Km187+388)	Ngã Ba Bình Trị (chùa Hang)	32,0
24	Tỉnh lộ 28	ĐT.972	Quốc lộ 80 (Km210+425), thành phố Hà Tiên	Quốc lộ 80 (Km213+905), thành phố Hà Tiên	9,5

TT	Tên và số hiệu đường bộ		Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
	Tên đang sử dụng theo địa danh	Số hiệu đường bộ			868,17
25	Kênh xáng Rạch Giá Hà Tiên - Đường Hòa Điền — Kiên Lương	ĐT.972B	Quốc lộ N1 (cầu Hà Giang Km200+036)	Cầu sắt Kiên Lương, Km181+918, QL.80	20,2
26	Đường trục Nam Bắc đảo Phú Quốc	ĐT.973	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc	Cảng An Thới, phường An Thới, thành phố Phú Quốc	51,5
27	Suối Cái – ngã ba Rạch Vem – Gành Dầu	ĐT.974	Cầu Suối Cái, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc	UBND xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	19,69
28	Dương Đông – Cửa Lấp – Bãi Khem	ĐT.975	Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc	ĐT.973, phường An Thới, thành phố Phú Quốc	24,11
29	Dương Đông – Cửa Cạn – Gành Dầu	ĐT.975B	Phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc	UBND xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc	
30	Bãi Thơm – Hàm Ninh – Bãi Khem	ĐT.975C	Cầu Bà Cái, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc	phường An Thới, thành phố Phú Quốc	

